Phụ lục 01.3

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI CỦA TRƯỜNG MẦM NON NGUYỄN TRÃI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND phường Hà Đông)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi trường Mầm non Nguyễn Trãi (trước khi tổ chức lại)	Dự toán chi trường Mầm non Hoa Hồng	Dự toán chi trường Mầm non Hà Cầu	Dự toán chi trường Mầm non Hà Trì	Dự toán chi trường Mầm non Nguyễn Trãi (sau khi tổ chức lại)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3+4+5+6*
	TỔNG DỰ TOÁN CHI (A+B)	**9.465.428.000**	**6.746.778.000**	**6.215.513.000**	**6.803.481.000**	**29.231.200.000**
A	**DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**					
B	**DỰ TOÁN GIAO NĂM 2026**	**9.465.428.000**	**6.746.778.000**	**6.215.513.000**	**6.803.481.000**	**29.231.200.000**
I	**Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ**	**5.519.136.000**	**4.060.265.000**	**3.741.656.000**	**4.028.313.000**	**17.349.370.000**
1	Tiền lương, phụ cấp, các khoản phải nộp theo lương	5.470.682.000	4.041.617.000	3.277.495.000	3.984.771.000	16.774.565.000
2	Chi khác theo định mức	48.454.000	18.648.000	464.161.000	43.542.000	574.805.000
II	**Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ**	**3.946.292.000**	**2.686.513.000**	**2.473.857.000**	**2.775.168.000**	**11.881.830.000**
1	Hỗ trợ hợp đồng 111	1.464.697.000	945.576.000	748.369.000	914.496.000	4.073.138.000
2	Hỗ trợ chi phí học tập, ăn trưa	4.140.000	-			4.140.000
3	Kinh phí cấp bù học phí	877.455.000	530.937.000	745.488.000	660.672.000	2.814.552.000
4	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (đợt 1)	1.400.000.000	1.060.000.000	860.000.000	1.050.000.000	4.370.000.000
5	Quỹ tiền thưởng (đợt 1)	200.000.000	150.000.000	120.000.000	150.000.000	620.000.000
III	**Kinh phí thực hiện đặt hàng dịch vụ giáo dục**	-	-	-		-
C	**TIẾT KIỆM CHI THEO NQ 135/NQ-CP**					-